TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. SÔNG CÔNG **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày: 10 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Nhường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Bà Lương Thị Thúy Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại hội Tr xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/TLST-HS, ngày 29 tháng 3 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Trọng P**. Tên gọi khác: Lia.

Sinh ngày 09 tháng 11 năm 1984 tại phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đăng ký HKTT+ chỗ ở: Tổ dân phố B, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng L, và bà Nguyễn Thị L; có vợ: Uông Thị H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 374/2010/HSST ngày 29/11/2010 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trần Trọng P 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 7 năm 2018 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên- bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Xuân Tr**, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1986 tại phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đăng ký HKTT+Chỗ ở: Tổ dân phố N, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Lê Thị H; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/10/2016 Công an thành phố Sông Công xử phạt: Nguyễn Xuân Tr 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 12 năm 2018 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên- bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Vũ Sơn T,** sinh ngày 03 tháng 12 năm 1989 tại phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đăng ký HKTT+chỗ ở: Tổ dân phố D, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn V, và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số15/2007/HSST ngày 14/6/2007, Tòa án nhân dân thị xã Sông Công xử phạt Vũ Sơn T 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*.

Tại Bản án số 362/2011/HSST ngày 28/9/2011 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Vũ Sơn T 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 12 năm 2018 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên- bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Vũ Mạnh C**, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1989 tại phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đăng ký HKTT+chỗ ở: Tổ 49, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Bằng, và bà Phạm Thị Ẩ; có vợ: Nguyễn Thị Phương H và có 02 con; tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Tại bản án số 38/2016/HSPT ngày 30/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Vũ Mạnh C 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 01 năm 2019 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên- bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Trọng P: Luật sư Nguyễn Công Giang, thuộc Văn phòng luật sư Dương Tuấn Giang và cộng sự- Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên/ có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân Tr và Vũ Sơn T: Luật sư Phạm Quốc Chính, thuộc văn phòng luật sư Đức Vinh- Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên/ có mặt.

Người bị hại:

1. **Trần Trọng P,** sinh ngày 09 tháng 11 năm 1984.

Trú tại: Tổ dân phố B, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

2. **Nguyễn Xuân Tr**, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1986.

Trú tại: Tổ dân phố N, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

3. **Vũ Sơn T,** sinh ngày 03 tháng 12 năm 1989.

Trú tại: Tổ dân phố D, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đào Thị H, sinh năm 1988/ vắng mặt.

Trú tại: Nam Song Khê 2- N, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985/ vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố 1, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

3. Bà Lâm Thị H, sinh năm 1970/ vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố 2- Ninh Hương, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Bà Lâm Thị H, sinh năm 1970/ vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố 2- Ninh Hương, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971/ vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố 3- Ninh Hương, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953/ vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố N, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

4. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959/ vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố N, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

5. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1946/ vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố N, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

6. Anh Hoàng Anh Th, sinh năm 1991/ vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố 01- Tân Sơn, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

7. Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1994/ vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố Đ, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.
8. Anh Nguyễn D, sinh năm 1994/ vắng mặt.
Trú tại: Tổ dân phố S, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.
9. Anh Dương Đình Sơn, sinh năm 1993/ vắng mặt.
Trú tại: Tổ dân phố K, phường L thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.
10. Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1994/ vắng mặt.
Trú tại: Tổ dân phố K, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.
11. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1974/ vắng mặt.
Trú tại: Tổ dân phố Nha Làng, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.
12. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1950/ vắng mặt.
Trú tại: Tổ dân phố N, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 13 giờ ngày 29/4/2018 Trần Trọng P một mình đi xe mô tô đến đường dân sinh vào tổ dân phố Nh, phường L, khi đến cổng nhà bà Nguyễn Thị T thì gặp Nguyễn Xuân Tr (là cậu họ của P), giữa P và Tr có tranh luận về việc tại một phiên tòa xét xử năm 2016 Tr là người bị hại đã khai bị P đánh gây thương tích, còn P cho rằng mình không gây thương tích cho Tr, hai bên cãi vã rồi lao vào đánh đấm nhau bằng chân tay không tại cổng nhà bà Tép. Sau đó P dùng mũ nhựa đang đội (loại mũ của thợ điện) đánh vào người Tr, còn Tr nhặt được ½ viên gạch trên đường bê tông ném vào người P thì bà Nguyễn Thị Thoa, bà Nguyễn Thị Tép và một số người dân can ngăn. P chạy vào nhà bà Tép lấy trong bếp ra 02 con dao chuôi gỗ định tiếp tục đánh nhau với Tr thì Tr bỏ chạy vào trong ngõ nên P vứt 02 con dao tại vị trí vườn rau cạnh cổng nhà bà T và điều khiển xe mô tô về nhà ở tổ dân phố Bần, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tại đây P lấy 01 con dao tông dài khoảng 40 cm có chuôi bằng sắt, bản rộng khoảng 4 cm và điều khiển xe mô tô mục đích tìm Tr để tiếp tục đánh nhau. Sau đó P điều khiển xe đi trên đường Quốc lộ 37 khi đến trước cửa quán bán bia của chị Lâm Thị H ở tổ 2- Ninh Hương, phường Lương Sơn thì P nhìn thấy một số người quen đang ngồi uống bia ở cửa quán nên dừng lại. Khi P đỗ xe thì có anh Hoàng Anh T trú tại tổ 1, Tân Sơn, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công là bạn của P đi ra mời P vào uống bia nhưng P không vào mà ngồi ở xe mô tô. Tr sau khi chạy vào ngõ thì đi bộ về nhà ở tổ dân phố N, phường L, thành phố S lấy 02 con dao nhọn chuôi gỗ có chiều dài khoảng 40 cm, phần rộng nhất của con dao khoảng 5cm và quay lại chỗ đánh nhau

ban đầu thì gặp Vũ Mạnh C và Vũ Sơn T (là bạn của Tr) điều khiển xe mô tô BKS: 20B1-917.50 đến. Thấy Tr cầm 02 con dao thì T hỏi *"Anh cầm dao đi đâu"* thì Tr trả lời *"đi tìm thằng Lia vì vừa bị nó đánh"* (P còn có tên thường gọi là Lia) và Tr đưa cho T 01 con dao, còn mình cầm 01 con dao đi vào sân nhà bà Thoa lấy xe mô tô đi tìm P. Thấy Tr nói đi đánh nhau nên bà Thoa can ngăn và không cho Tr lấy xe thì Tr đi ra cổng bảo T điều khiển xe mô tô của C chở Tr ngồi giữa, C ngồi sau đi tìm P để đánh nhau. Khi T điều khiển xe mô tô đi bên phải đường quốc lộ 37 qua tổ 2- Ninh Hương, phường Lương Sơn thì nhìn thấy P đang ngồi trên xe mô tô trước cửa quán bán bia nhà chị Hà. Tr bảo T điều khiển xe mô tô sang bên trái đường đối đầu xe của P, khi cách vị trí xe mô tô của P khoảng 30m thì T đỗ xe, T, Tr mỗi người cầm 01 con dao, C nhặt gạch đá bên đường tiến về chỗ P. Còn P, lúc này anh Thái đang cầm con dao của P để xem thì P nhìn thấy nhóm của Tr đang cầm hung khí, nên P giằng con dao từ tay của Thái chạy về phía nhóm của Tr. Ngay tại lề đường Tr, T cầm dao chém về phía P, C đứng đằng sau nhặt gạch đá ném về hướng P, P dùng dao chém về Tr, T thì trúng vào khuỷu tay và trán của T, trúng đầu của Tr sau đó P bị rơi dao xuống đất và bỏ chạy ngược lại quán bia của chị Hà, thì C nhặt lấy con dao của P rồi C, Tr, T mỗi người cầm một con dao đuổi theo P. Khi P chạy vào trong gian bếp nhà chị Hà thì C đuổi kịp và dùng dao chém nhiều nhát về hướng P, trong đó xác định có nhát trúng vào vai của P thì bị P dùng tay giằng dao của C, khi C và P đang giằng co dao thì Tr và T chạy tới và chém nhiều nhát dao nhằm về P nhưng không xác định chém vào những vị trí nào trên cơ thể P. Khi P giằng được con dao của C thì chém trả về phía Tr và T nhưng không xác định được chém vào vị trí nào trên người của Tr và T. Do bị mất máu và bị chém nhiều nhát vào người nên P vứt con dao trong bếp và bỏ chạy ra ngoài thì C lại nhặt con dao trên cầm đuổi theo P với mục đích chém P nhưng không chém thêm được nhát nào.

Sau khi bị chém, P được người dân đưa đến Bệnh viện Gang Thép, bệnh viện Việt Đức, Bệnh Viện quân y 91 cấp cứu, điều trị vết thương từ ngày 29/4/2018 đến ngày 27/5/2018 thì ra viện. Nguyễn Xuân Tr được đưa đến bệnh viện Giang Thép cấp cứu từ ngày 29/4/2018 đến ngày 09/5/2018 ra viện. Vũ Sơn T được cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên và bệnh viện C điều trị từ ngày 29/4/2018 đến ngày 09/5/2018 ra viện. Vũ Mạnh C bị 01 vết thương mặt trong cánh tay trái.

Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện Tr vụ việc và thu giữ: 01 mũ vải màu đen có vết rách dài 20 cm, 02 chiếc dép tông mầu xanh đen, 01 dao nhọn chuôi bằng gỗ có chiều dài 40.5 cm (phần lưỡi dao dài 21 cm phần rộng nhất của dao là 5 cm, chuôi dao dài 13.5 cm, 01 xe mô tô BKS: 20B1-879.74, 01 ca me ra và một số chất màu nâu nghi là máu thu giữ trên vỉ hè đường, trên nền quán, trong nhà, trong

bếp và trên một số đồ vật trong bếp nhà chị Hà. Kết quả kiểm tra dữ liệu tại Camera thu giữ tại hiện Tr nhà bà Lâm Thị Hà thu giữ ngày 29/4/2018 có hình ảnh phù hợp với diễn biến nội dung vụ án, phù hợp với lời khai người làm chứng, lời khai nhận tội của các bị can.

Đối với Nguyễn Xuân Tr: Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 170/TgT ngày 06/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận: Các thương tích đầu: sẹo trán đỉnh màu nâu nhạt, hình vòng cung, lồi, lõm ảnh hưởng đến thẩm mĩ kích thước dài 12cm x rộng 0,2cm. Dấu hiệu chính qua giám định: sẹo trán đỉnh màu nâu nhạt, hình vòng cung, lồi, lõm ảnh hưởng đến thẩm mĩ kích thước dài 12cm x rộng 0,2cm, *tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 13%*. Cơ chế hình thành vết thương: do vật có cạnh sắc gây nên.

Đối với Trần Trọng P: Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 168/TgT ngày 06/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận: *Đầu*: Sẹo đỉnh phải màu nâu nhạt KT dài 6cm x rộng 0,2cm; sẹo đỉnh trái màu nâu nhạt kích thước dài 6,5cm x rộng 0,2cm. *Ngực*: sẹo bả vai (T) màu nâu nhạt kích thước dài 6cm x rộng 0,5cm; sẹo bả vai (P) kích thước dài 7cm x rộng 0,5cm; sẹo ngực (P) màu nâu nhạt kích thước dài 3cm x rộng 0,2 cm. *Tay chân*: sẹo ngón tay cái bàn tay (T) màu nâu kích thước dài 6cm x rộng 0,2cm; đứt gân gấp ngón I bàn tay (T); sẹo cẳng tay (T) (vết 1 kích thước dài 3,5cm x rộng 0,2cm, vết 2 kích thước dài 7cm x rộng 0,2cm). Về dấu hiệu chính qua giám định: vỡ xương đỉnh (P); xuất huyết dưới nhện; đứt gân gấp ngón I bàn tay (T); có 01 sẹo kích thước lớn; 01 sẹo kích thước trung bình; 05 sẹo kích thước nhỏ. *Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 34%*; cơ chế hình thành vết thương: do vật có cạnh sắc gây nên.

Đối với Vũ Sơn T: Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 169/TgT ngày 06/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận: Các thương tích đầu: vùng trán có vết sẹo màu nâu nhạt lõm, ảnh hưởng đến thẩm mĩ kích thước dài 11cm x rộng 0,2cm. Tay chân: dưới nếp lằn cổ tay (T) có vết sẹo màu nâu nhạt kích thước dài 6cm x rộng 0,1cm; dưới nếp gấp khuỷu tay (P) có vết sẹo màu nâu nhạt kích thước dài 12,5cm x rộng 0,3cm, ngón út bàn tay (T) có vết sẹo màu nâu nhạt kích thước dài 1,5cm x rộng 0,1 cm. Khám chuyên khoa thần kinh kết luận: Di chứng tổn thương thần kinh cơ bì (P) mức độ nhẹ. Cận lâm sàng: điện não đồ kết luận bình thường. Chụp CLVT sọ não kết luận: hình ảnh tụ dịch trong xoang trán hai bên, vỡ xương trán, mất xương thành trước xoang trán (T) và một phần xoang trán (P).Dấu hiệu chính qua giám định:vỡ xương trán, mất một phần thành xoang trán. Tổn thương không hoàn toàn thần kinh cơ bì. Vùng mặt có

01 vết sẹo kích thước nhỏ ảnh hưởng đến thẩm mĩ. Tay trái và tay phải có 01 vết sẹo kích thước trung bình, 02 vết sẹo kích thước nhỏ. *Tỉ lệ tổn thương có thể do thương tích gây nên: 43%.* Cơ chế hình thành vết thương: do vật có cạnh sắc gây nên.

Quá trình điều tra Nguyễn Xuân Tr, Vũ Sơn T bỏ trốn, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công đã ra quyết định truy nã, đến ngày 07/12/2018 Tr, T đến đầu thú.

Vật chứng của vụ án: 02 chiếc tông màu xanh cỡ số 40; 01 mũ vải màu đen có vết rách dài khoảng 20 cm; 01 con dao có lưỡi sắc, mũi nhọn, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, chuôi dao bằng gỗ, dao dài khoảng 40.5cm, lưỡi dao dài 27 cm, chuôi dao dài khoảng 13.5cm, bản dao chỗ rộng nhất khoảng 4.5 cm; một số mẫu máu, lông, tóc thu giữ trong quá trình điều tra để phục vụ công tác giám định. Đối với 01 con dao của Trần Trọng P và con dao của Nguyễn Xuân Tr các bị cáo đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được. Đối với chiếc xe mô tôHonda Wave BKS 20 G1-141.24 và 01 Camera quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đào Thị Hà và bà Lâm Thị Hà là chủ sở hữu quản lý sử dụng

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 11/4/2019 vợ của bị cáo Trần Trọng P là chị Uông Thị Hương đã nộp 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công theo biên lai thu số 0001583 ngày 11/4/2019 để bồi thường cho người bị hại. Tại phiên tòa Nguyễn Xuân Tr, Trần Trọng P,Vũ Sơn T không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào. Tuy nhiên Trần Trọng P tự nguyện bồi thường một phần viện phí cho Vũ Sơn T số tiền 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo Tr, T, C đều thừa nhận việc dùng dao gây thương tích cho Trần Trọng P, bị cáo Trần Trọng P thừa nhận việc dùng dao gây thương tích cho Nguyễn Xuân Tr, Vũ Sơn T.

Người bào chữa cho bị cáo P đề nghị phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù vì bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo; bố được tặng huy chương, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, vợ bị cáo nộp tiền bồi thường một phần viện phí cho người bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo Tr, T đề nghị cho các bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt vì hai bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 28/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố các bị cáo Trần Trọng P, Nguyễn Xuân Tr, Vũ Sơn T và Vũ Mạnh C ra trước Toà án nhân dân thành phố Sông Công để xét xử đối với Trần Trọng P về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều

134-BLHS, xét xử với Nguyễn Xuân Tr, Vũ Mạnh C và Vũ Sơn T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Kết thúc phần xét hỏi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, kết luận hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Trọng P, Nguyễn Xuân Tr, Vũ Sơn T và Vũ Mạnh C phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134 BLHS; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Trọng P từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Tr từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Sơn T từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Mạnh C từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết vì các bị hại không yêu cầu. Đề nghị ghi nhận việc bị cáo Trần Trọng P tự nguyện bồi thường một phần viện phí cho Vũ Sơn T số tiền 5.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 02 chiếc tông màu xanh cỡ số 40; 01 mũ vải màu đen có vết rách dài khoảng 20 cm; 01 con dao có lưỡi sắc, mũi nhọn, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, chuôi dao bằng gỗ, dao dài khoảng 40.5cm, lưỡi dao dài 27 cm, chuôi dao dài khoảng 13.5cm, bản dao chỗ rộng nhất khoảng 4.5 cm; một số mẫu máu, lông, tóc thu giữ trong quá trình điều tra.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định. Tuyên các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Các bị cáo không tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với thương tích, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Khoảng hơn 13 giờ ngày 29/4/2018 tại tổ dân phố 2 Ninh Hương, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, do mâu thuẫn cá nhân, Trần Trọng P đánh nhau với nhóm Nguyễn Xuân Tr, Vũ Sơn T, Vũ Mạnh C, trong đó P dùng dao chém gây thương tích cho Nguyễn Xuân Tr với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%, chém gây thương tích cho Vũ Sơn T với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 43%. Nguyễn Xuân Tr, Vũ Sơn T, Vũ Mạnh C cùng dùng dao chém Trần Trọng P gây thương tích cho P với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Trọng P đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Xuân Tr, Vũ Sơn T, Vũ Mạnh C đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Nội dung Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng... hung khí nguy hiểm ...

...

3. Phạm tội thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các Tr hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các Tr hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xác định:

Hành vi phạm tội "Cố ý gây thương tích" do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, khung hình phạt mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm thuộc Tr hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Các bị cáo có khả năng nhận thức về hậu quả của hành vi phạm tội do mình gây ra xâm hại quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác, gây mất an ninh, trật tự của địa phương, do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành người lương thiện, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung đối với mọi người.

Về nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo là do mâu thuẫn cá nhân, về lỗi là do lỗi hỗn hợp, sau khi xảy ra xô sát, các bị cáo đã chủ động chuẩn bị hung khí đi tìm nhau và lao vào nhau thực hiện hành vi phạm tội trong đó T và C tham gia với vai trò đồng phạm với Tr.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy rằng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi thực hiện tội phạm của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 của Bộ luật hình sự. Bị cáo P có bố được tặng huy chương, ngày 11/4/2019 vợ của bị cáo P là chị Uông Thị Hương đã nộp 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công để bồi thường cho Nguyễn Xuân Tr và Vũ Sơn T; bị cáo Tr và T ra đầu thú; bị cáo C có bố, mẹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, các bị cáo đồng thời là người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho nhau. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình

sự. Vì vậy trong lượng hình, HĐXX đã có xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo C phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự vì lần phạm tội này là tái phạm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết vì các bị hại không yêu cầu. Ghi nhận việc bị cáo Trần Trọng P tự nguyện bồi thường một phần viện phí cho Vũ Sơn T số tiền 5.000.000 đồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điều 47 của Bộ luật hình sự và điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc tông màu xanh cỡ số 40; 01 mũ vải màu đen có vết rách dài khoảng 20 cm; 01 con dao có lưỡi sắc, mũi nhọn, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, chuôi dao bằng gỗ, dao dài khoảng 40.5cm, lưỡi dao dài 27 cm, chuôi dao dài khoảng 13.5cm, bản dao chỗ rộng nhất khoảng 4.5 cm; một số mẫu máu, lông, tóc thu giữ trong quá trình điều tra.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính cùng các nội dung khác là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Xét luận cứ bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo về nguyên nhân, động cơ phạm tội của bị cáo là có cơ sở, tuy nhiên đề nghị về phần hình phạt là không có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Trọng P, Nguyễn Xuân Tr, Vũ Sơn T, Vũ Mạnh C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Căn cứ vào: Điểm d khoản 3 Điều 134 BLHS; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Trọng P 05** (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **23/7/2018.**

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân Tr 05** (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **07/12/2018.**

Xử phạt bị cáo **Vũ Sơn T 05** (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **07/12/2018.**

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Vũ Mạnh C 05** (năm) năm tù.

Áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLHS tổng hợp hình phạt với bản án số 38/2016/HSPT ngày 30/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Vũ Mạnh C 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội *"Cố ý gây thương tích"*, do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách, buộc bị cáo Vũ Mạnh C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **07** (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **14/01/2019.**

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận việc bị cáo Trần Trọng P tự nguyện bồi thường một phần viện phí cho Vũ Sơn T số tiền **5.000.000 đồng.**

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng của chị Uông Thị Hương (là vợ bị cáo P) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công theo biên lai thu số 0001583 ngày 11/4/2019 để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc tông màu xanh cỡ số 40; 01 mũ vải màu đen có vết rách dài khoảng 20 cm; 01 con dao có lưỡi sắc, mũi nhọn, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, chuôi dao bằng gỗ, dao dài khoảng 40.5cm, lưỡi dao dài 27 cm, chuôi dao dài khoảng 13.5cm, bản dao chỗ rộng nhất khoảng 4.5 cm; một số mẫu máu, lông, tóc có ký hiệu M1, M2, M3, M7, M8, M9, M10, M11, M 12, Q, P, T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an thành phố Sông Công và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Trọng P, Nguyễn Xuân Tr, Vũ Sơn T, Vũ Mạnh C mỗi bị cáo phải chịu **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận**:**
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. Sông Công;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Sông Công;
- CQTHAHS Công an TP. Sông Công;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS TP. Sông Công;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hữu Nhường